

Ngày 28/06/2024	1,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.1%	-16.7%	-16.7%

Q2/24		
ROE	15.2%	+/- YoY ▲ 7.1%

Q2/24		
DT thuần	11.3	QoQ ▲ 5.00 ▲ 79.7%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 29.2 ▼ 72.0%

6T 2024		
DT thuần	17.6	YoY ▼ 53.3 ▼ 75.2%
tỷ VNĐ		

Q2/24		
LN gộp	-3.27	QoQ ▼ 2.71 ▼ 484%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 5.17 ▼ 272%

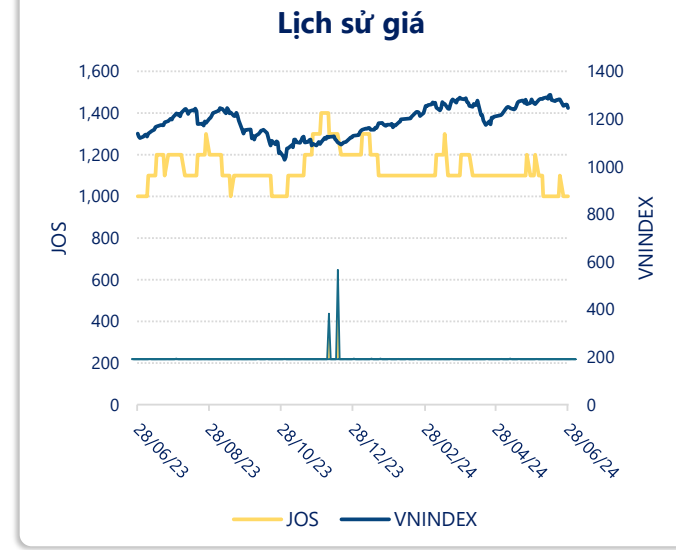
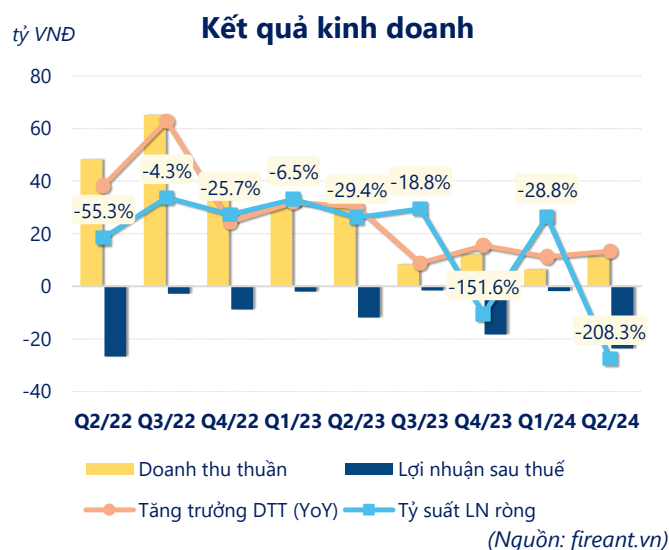
6T 2024		
LN gộp	-3.83	YoY ▼ 4.64 ▼ 573%
tỷ VNĐ		

Q2/24		
LN thuần	-23.6	QoQ ▼ 21.8 ▼ 1202%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 11.4 ▼ 93.2%

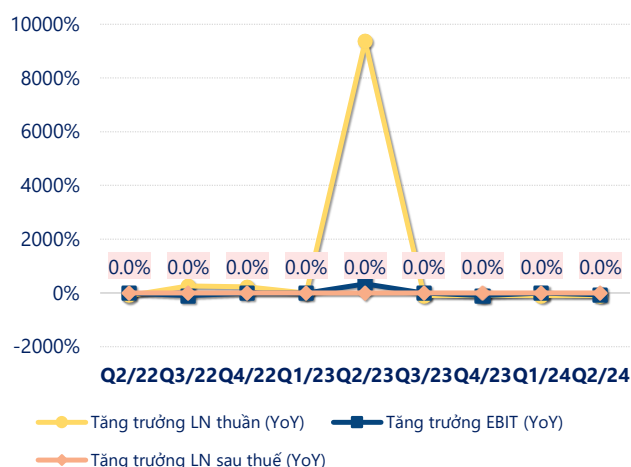
6T 2024		
LN thuần	-25.4	YoY ▼ 9.90 ▼ 64.2%
tỷ VNĐ		

Q2/24		
LN sau thuế	-23.6	QoQ ▼ 21.8 ▼ 1202%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 11.7 ▼ 98.1%

6T 2024		
LN sau thuế	-25.4	YoY ▼ 11.5 ▼ 82.6%
tỷ VNĐ		

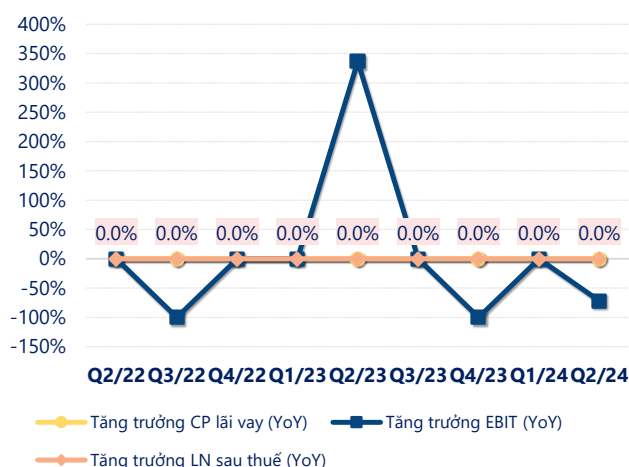


Tăng trưởng lợi nhuận



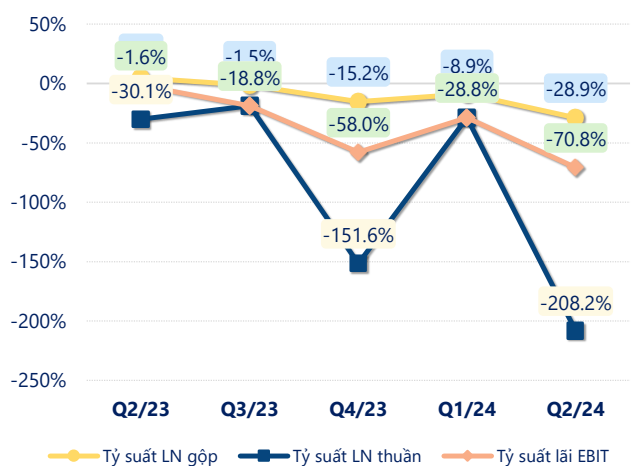
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



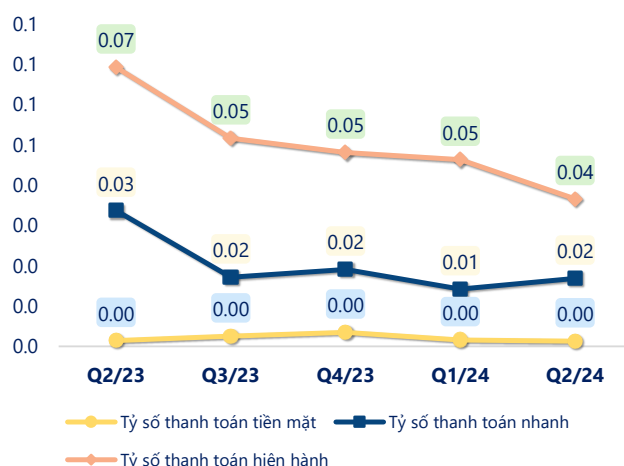
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



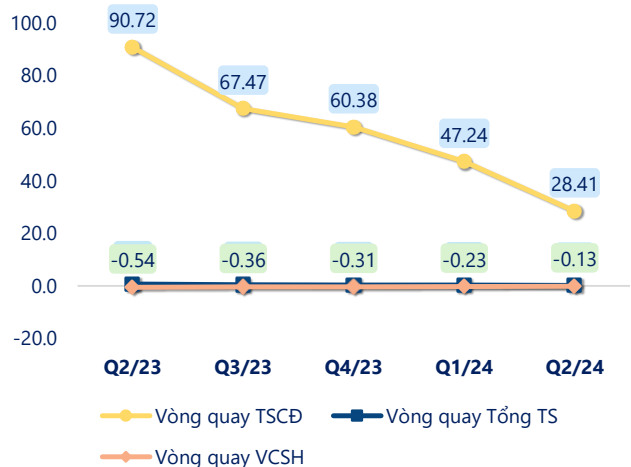
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



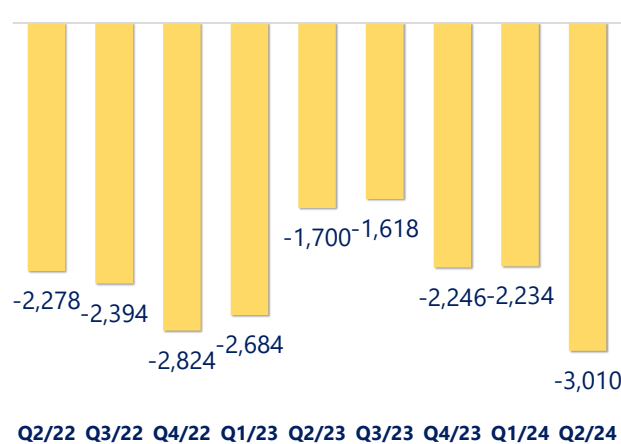
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	11.3	40.5	-72.0%	17.6	70.9	-75.2%
Giá vốn hàng bán	14.6	38.6	-62.2%	21.4	70.1	-69.4%
Lợi nhuận gộp	-3.27	1.90	-272%	-3.83	0.81	-573%
Doanh thu HĐTC	0.72	0.07	924%	0.73	0.08	825%
Chi phí TC	20.0	11.4	75.8%	20.0	11.4	75.5%
Chi phí lãi vay	15.6	11.3	37.7%	15.6	11.3	38.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.48	1.77	-73.1%	0.78	2.65	-70.7%
Chi phí QLDN	0.50	0.98	-48.8%	1.47	2.28	-35.5%
LN thuần từ HĐKD	-23.6	-12.2	-93.2%	-25.4	-15.5	-64.2%
Lợi nhuận khác	0.00	0.28	-100%	0.00	1.56	-100%
LN trước thuế	-23.6	-11.9	-98.1%	-25.4	-13.9	-82.6%
Lợi nhuận sau thuế	-23.6	-11.9	-98.1%	-25.4	-13.9	-82.6%
LNST của CĐ cty mẹ	-23.6	-11.9	-98.1%	-25.4	-13.9	-82.6%

(Nguồn: fireant.vn)

